TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 48/2019/QĐST-HNGĐ	*Phú Mỹ, ngày 12 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 104/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ A khu phố V, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1993; Địa chỉ: Tổ A, khu phố V, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn S tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương vào ngày 12/12/2012 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Qua trình bày của các đương sự, nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đến nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, ghi nhận việc bà H g, ông S thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà H và ông S có hai con chung: Nguyễn Huyền O, sinh ngày 13/01/2014 và Nguyễn Gia L , sinh ngày 26/10/2015. Khi ly hôn bà H và ông S thỏa thuận: Giao con chung Nguyễn Huyền O cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); giao con chung Nguyễn Gia L cho Nguyễn Văn S trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hai bên không phải góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn S không có tài sản chung, không thiếu nợ ai.

[4] Về lệ phí việc hôn nhân: Bà H , ông S mỗi bên nộp 150.000 đồng tiền lệ phí việc hôn nhân.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn S tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà H và ông S có hai con chung: Nguyễn Huyền O , sinh ngày 13/01/2014 và Nguyễn Gia L , sinh ngày 26/10/2015. Khi ly hôn bà H và ông S thỏa thuận: Giao con chung Nguyễn Huyền O cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); giao con chung Nguyễn Gia L cho Nguyễn Văn S trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hai bên không phải góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn S có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con hoặc có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn S không có tài sản chung, không thiếu nợ ai.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn S phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0010530 ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn S đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Lâm Văn Hùng

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Ủy ban nhân dân xã Q;
- Chi cục THADS TX. Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.